Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 11.10.2019 09:46:02 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3598 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2010-2020) và sơ kết Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (2017-2019)

Thực hiện Công văn số 1201/BTP-PBGDPL ngày 09/4/2019 của Bộ Tư pháp v/v hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2010-2020) và sơ kết Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (2017-2019) như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Kết quả xây dựng, tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý hoàn thiện các văn bản, chính sách, đề án phục vụ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2020

UBND tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham gia thẩm định 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (*Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Nghị quyết về mức hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2011-2015; Nghị quyết về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*) và góp ý 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 9 về việc phân bổ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2019-2020 (nguồn ngân sách Trung ương); ban hành các văn bản của UBND tỉnh quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn.

UBND cấp huyện giao Phòng Tư pháp tham gia thẩm định, góp ý 70 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân liên quan đến xây dựng nông thôn mới; ban hành các

Kế hoạch, Công văn hướng dẫn, triển khai công tác chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn cấp huyện.

II. Kết quả thực hiện Phong trào thi đua "Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới từ năm 2012 đến năm 2020"

Hưởng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" và "Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau", UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch số 548/KH-STP ngày 28/4/2017 về việc thực hiện phong trào thi đua "Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới" và lồng ghép phát động phong trào thi đua "Ngành Tư pháp Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới" trong Kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng hàng năm của Sở Tư pháp để triển khai đến toàn bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý. Các nội dung phát động chủ yếu tập trung thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành Tư pháp tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới như: thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật đã được bổ sung vào Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; lồng ghép thực hiện phong trào thi đua với việc triển khai nhiệm vụ trong các lĩnh vực về xây dựng, thi hành pháp luật; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; thi hành án dân sự; hành chính tư pháp; bổ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý...

Tại Sở Tư pháp, phong trào xây dựng nông thôn mới được phát động song song và gắn kết với phong trào thi đua "Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và phong trào thi đua "Ngành Tư pháp chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau".

Hàng ngày, công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp tiết kiệm ít nhất 1.000 đồng, tính đến hết năm 2018, đơn vị đã sử dụng nguồn quỹ này xây dựng được 03 căn nhà (trong đó có 02 căn nhà đại đoàn kết và 01 căn nhà tình thương ngành Tư pháp) với tổng số tiền 100.000.000 đồng trao tặng cho các xã nông thôn mới được UBND tỉnh công nhận hàng năm gồm xã Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh; xã Phước Vinh và xã Ninh Điền, huyện Châu Thành.

Trong năm 2018, Sở Tư pháp và Công ty cổ phần xi măng FICO Tây Ninh đã phối hợp, trao 40 phần quà Tết cho các hộ gia đình nghèo tại xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, mỗi phần trị giá 300.000 đồng (trong đó, Công ty xi măng FICO tặng 30 phần quà, Chi đoàn Sở Tư pháp tặng 10 phần quà) nhằm chia sẻ giúp đỡ các gia đình còn khó khăn có thêm nguồn hỗ trợ để đón tết sum vầy, đầm ấm. Chi đoàn Sở Tư pháp vận động công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và các mạnh thường quân trao tặng 10 phần quà cho các cụ già có hoàn cảnh khó khăn, 20 phần quà cho trẻ em nghèo tại xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu với mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng.

Năm 2019, Sở Tư pháp vận động các mạnh thường quân ở Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quyên góp, ủng hộ từ thiện, góp phần trao tặng 85 phần quà Tết cho các hộ gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại xã Biên Giới, huyện Châu Thành

để tạo điều kiện cho người nghèo thêm niềm vui trong dịp tết, mỗi phần quà trị giá 500.000 đồng, tổng trị giá trên 35.000.000 đồng; Chi đoàn Sở Tư pháp cũng vận động, tổ chức trao tặng 10 phần quà cho các em học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại Trường Tiểu học Trà Sim, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành và 25 phần quà cho người nghèo tại xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh với mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng.

Ngoài ra, từ năm 2018 đến nay, Chi đoàn Sở Tư pháp còn đỡ đầu, hỗ trợ cho 01 em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại xã Ninh Điền, huyện Châu Thành với kinh phí 1.000.000 đồng/ năm, đồng thời tặng tập vở, sách giáo khoa và một số phần quà khác hỗ trợ em trong quá trình học tập.

Hưởng ứng phong trào thi đua của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp đã xây dựng các Kế hoạch phong trào thi đua trong ngành Tư pháp cấp huyện và cấp xã thu hút 100% công chức Tư pháp tích cực tham gia sôi nỗi, phong trào thi đua cấp huyện và cấp xã gắn liền với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp. Toàn thể công chức Tư pháp nêu cao tính gương mẫu trong việc thực hiện quy định chuẩn mực đạo đức của công chức, không ngừng rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong làm việc, gắn với việc thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan, có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân, chấp hành giờ làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tập trung công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhất là ở các xã phấn đấu đạt nông thôn mới.

III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện (Phụ lục 1)

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương, gồm: Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch số 1848/KH-UBND ngày 13/7/2017 v/v thực hiện Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch số 567/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2294/UBND-NC ngày 30/8/2017 v/v triển khai thực hiện Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Công văn số 781/UBND-NC ngày 03/4/2018 v/v thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn năm 2018; Công văn số 2247/UBND-NC ngày 14/9/2018 v/v thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Công văn số 613/UBND-NCPC ngày 03/4/2019 v/v chỉ đạo các giải pháp tăng cường công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn số 985/UBND-NCPC ngày

15/5/2019 v/v hướng dẫn thực hiện PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Các Kế hoạch về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh hàng năm.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND cấp huyện ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn cấp huyện; thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện để tư vấn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức việc đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Hàng năm, UBND và Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương.

Bên cạnh đó, hàng năm Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp cũng đã chủ động ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bám sát Kế hoạch triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu, tiến độ đề ra.

2. Công tác quán triệt, tập huấn, truyền thông

Để kịp thời thực hiện việc rà soát, đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017 là năm đầu tiên thực hiện theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp sao gửi cho các cấp, ngành để triển khai thực hiện Quyết định số 14/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (bãi bỏ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở) và Quyết định số 619/QĐ-TTg; hướng dẫn các cấp, ngành bám sát các nội dung, điều kiện, quy trình, thẩm quyền được quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg để triển khai thực hiện việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kịp thời triển khai việc rà soát, đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện để tư vấn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức việc đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở cho đại diện Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị 03 cấp tỉnh, huyện, xã. Đồng thời, hướng dẫn cấp huyện sau Hội nghị ở cấp tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu cho cấp huyện và cấp xã.

UBND 09/09 huyện, thành phố tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu cho Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tham gia công tác xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trong năm 2018, tiếp tục chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức 04 Hội nghị tập huấn việc xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và trong năm 2019, tổ chức 03 Hội nghị tập huấn việc xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho các xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018.

Biên soạn, in ấn và cấp phát 2.000 quyển sổ tay nghiệp vụ, 5.360 quyển tài liệu về xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cấp cho Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ tham mưu thực hiện việc xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn tuyên truyền trên hệ thống Đài Truyền thanh các tiêu chí xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ước tính trên 5.400 lần phát.

3. Công tác khảo sát, kiểm tra tình hình thực hiện

Công tác xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được UBND tỉnh chỉ đạo cho Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở thực hiện.

Hàng năm, Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp và cơ quan Thường trực Hội đồng tiến hành kiểm tra công tác xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thông qua các hình thức như: kiểm tra trực tiếp, tự kiểm tra, kiểm tra thông qua công tác thẩm định xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, kiểm tra qua theo dõi báo cáo của địa phương, qua ý kiến phát biểu của các đại biểu tại Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm…

Qua đó, UBND các cấp kịp thời có giải pháp tiếp tục xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương, nhất là đối với các xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Nguồn lực thực hiện (Phụ lục 2)

Ở cấp tỉnh, Ban Giám đốc Sở Tư pháp giao Phòng PBGDPL làm đầu mối tham mưu triển khai thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật trên phạm vi toàn tỉnh. Ở cấp huyện và cấp xã là Phòng Tư pháp và Công chức Tư pháp – Hộ tịch được giao nhiệm vụ đầu mối tham mưu UBND cùng cấp thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn cấp huyện và cấp xã.

Tuy nhiên, biên chế của Phòng PBGDPL – Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp huyện và Công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã quá mỏng nhưng lại được giao thực hiện nhiều nhiệm vụ nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tham mưu thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trong 03 năm 2017, 2018, 2019, UBND tỉnh cấp kinh phí cho Sở Tư pháp thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật là 45.000.000 đ/ 01 năm. Ở cấp huyện

và cấp xã không cấp kinh phí riêng để thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật mà cấp chung kinh phí thực hiện công tác PBGDPL.

Năm 2018, UBND tỉnh hỗ trợ cho Sở Tư pháp 20.000.000 đ từ nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới, phối hợp với kinh phí được cấp cho công tác chuẩn tiếp cận năm 2018 của Sở Tư pháp, Sở Tư pháp đã tổ chức 04 Hội nghị tập huấn chuyên sâu công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Năm 2019, UBND tỉnh hỗ trợ cho Sở Tư pháp 22.000.000 đ từ nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới, phối hợp với kinh phí được cấp cho công tác chuẩn tiếp cận năm 2018 của Sở Tư pháp, Sở Tư pháp tổ chức 03 Hội nghị tập huấn chuyên sâu công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho các xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

5. Công tác phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ

UBND tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện và UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận 03 cấp tỉnh, huyện, xã trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho thành viên, hội viên; giám sát, phản biện xã hội, vận động thành viên, hội viên tham gia xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giám sát kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Trong gần 03 năm qua, toàn tỉnh đã tổ chức được 60.839 cuộc tuyên truyền pháp luật cho 2.749.499 lượt người tham dự; trợ giúp pháp lý 2.422 vụ cho 2.435 đối tượng; tổ chức 162 đợt TGPL lưu động kết hợp truyền thông công tác TGPL về cơ sở, thu hút được 8.133 lượt người dân tham dự; lồng ghép trong các cuộc TGPL lưu động thực hiện việc tuyên truyền pháp luật và phát hành 63.078 tờ gấp pháp luật các loại cho người dân đến tham dự; tổ chức 40 Hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền pháp luật được các cấp, ngành triển khai dưới nhiều hình thức như Nội san, Tờ tin ngành, sổ tay hỏi – đáp pháp luật, đề cương giới thiệu luật... góp phần thông tin, tuyên truyền pháp luật một cách rộng rãi đến tận người dân ở cơ sở, đã phát hành 1.401.440 tờ gấp Hỏi – đáp pháp luật, 25.850 quyển sổ tay tuyên truyền pháp luật, 33.000 bản tin ngành, 300 đĩa CD, 1.155 văn bản pháp luật...

Công tác PBGDPL được Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Báo Tây Ninh phối hợp thực hiện dưới các chuyên trang, chuyên mục, chương trình như: chương trình "Pháp luật với đời sống", chương trình "Giới thiệu văn bản pháp luật", chương trình "Câu chuyện phát thanh", chuyên trang

"Bạn đọc – Pháp luật"... tuyên truyền pháp luật trên Đài Phát thanh – Truyền hình, Báo Tây Ninh và hệ thống thông tin ở cơ sở đã kịp thời thông tin, giới thiệu pháp luật đến toàn thể nhân dân, nhất là đã xuống đến được với người dân ở cơ sở bằng các hình thức như: viết bài, khẩu hiệu thông tin, tuyên truyền; tư vấn, giải đáp pháp luật; phỏng vấn; thực hiện phóng sự; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật...

Tủ sách pháp luật các cơ quan, đơn vị, trường học và cấp xã đã phục vụ 409.386 lượt người đọc. Các Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã thực hiện 13.111 giờ phát sóng tuyên truyền pháp luật cho người dân địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với UBND cấp xã trong việc bầu, công nhận Hòa giải viên ở cơ sở và cử thành viên tham gia công tác hòa giải ở cơ sở. Trong năm 2017, 2018 và 06 tháng đầu năm 2019, các Tổ Hòa giải ở cơ sở đã thụ lý 2.482 vụ mâu thuẫn, tranh chấp, đưa ra hòa giải 2.473 vụ, hòa giải thành thành 2.116 vụ, đạt tỷ lệ 85,56%.

Tham gia hướng dẫn xây dựng Quy ước khu dân cư, ấp văn hóa, toàn tỉnh hiện có 541/542 ấp, khu phố đã xây dựng Quy ước, đạt tỷ lệ 99,82% (còn 01 ấp của huyện Bến Cầu chưa xây dựng Quy ước). Nhìn chung, hầu hết các Quy ước có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, tiếp tục góp phần phát huy thuần phong mỹ tục, đề cao các chuẩn mực đạo lý và đạo đức truyền thống của dân tộc, hỗ trợ tích cực cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật ở cơ sở.

Phối hợp rà soát, tham mưu UBND các cấp củng cố, kiện toàn, công nhận đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương, cấp tỉnh là 112 báo cáo viên, cấp huyện là 137 báo cáo viên và cấp xã là 1.408 tuyên truyền viên.

Trong công tác đánh giá kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tham dự cuộc họp đánh giá kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã. Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, làm tốt công tác thẩm định các tiêu chí thuộc lĩnh vực quản lý giúp Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp thẩm định lại mức độ tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật 18.5 của các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

6. Kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Phụ lục 3)

Tỉnh Tây Ninh có 09 huyện, thành phố với 95 xã, phường, thị trấn. Thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp; UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo 05 tiêu chí thành phần với 25 chỉ tiêu được quy định tại Điều 5 Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong năm 2017, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công

nhận 76/95 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, cụ thể như sau:

1. Huyện Châu Thành (08/15 xã): Thái Bình, An Cơ, Hòa Hội, Ninh Điền, Biên Giới, Long Vĩnh, An Bình, Thị trấn Châu Thành.

2. Huyện Dương Minh Châu (11/11 xã): Bến Củi, Phước Ninh, Phan, Cầu Khởi, Lộc Ninh, Phước Minh, Truông Mít, Suối Đá, Bàu Năng, Chà Là, Thị trấn Dương Minh Châu.

3. Huyện Trảng Bàng (11/11 xã, thị trấn): Hưng Thuận, Gia Lộc, Bình Thạnh, An Tịnh, An Hòa, Phước Chỉ, Lộc Hưng, Đôn Thuận, Gia Bình, Phước Lưu, Thị trấn Trảng Bàng.

4. Huyện Gò Dầu (09/09 xã, thị trấn): Bàu Đồn, Cẩm Giang, Hiệp Thạnh, Thạnh Đức, Thanh Phước, Phước Đông, Phước Thạnh, Phước Trạch, Thị trấn Gò Dầu.

5. Huyện Hòa Thành (08/08 xã, thị trấn): Trường Hòa, Trường Tây, Trường Đông, Long Thành Trung, Long Thành Nam, Long Thành Bắc, Hiệp Tân, Thị trấn Hòa Thành.

6. Huyện Tân Châu (07/12 xã, thị trấn): Suối Ngô, Tân Phú, Suối Dây, Thạnh Đông, Tân Hưng, Tân Hòa, Thị trấn Tân Châu.

7. Huyện Tân Biên (08/10 xã, thị trấn): Mỏ Công, Tân Phong, Trà Vong, Hòa Hiệp, Tân Lập, Tân Bình, Thạnh Bình, Thị trấn Tân Biên.

8. Huyện Bến Cầu (08/09 xã, thị trấn): Long Phước, Lợi Thuận, Tiên Thuận, Long Thuận, An Thạnh, Long Chữ, Long Giang, thị trấn Bến Cầu.

9. TP. Tây Ninh (06/10 xã, phường): Phường IV, phường Hiệp Ninh, phường Ninh Thạnh, xã Bình Minh, xã Thạnh Tân, xã Tân Bình.

Trong đó, có 08 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 đã được Sở Tư pháp thẩm định lại tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật 18.5, gồm:

1. Xã Thái Bình, huyện Châu Thành.

2. Xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng.

3. Xã Mỏ Công, huyện Tân Biên.

4. Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu.

5. Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu.

6. Xã Long Chữ, huyện Bến Cầu.

7. Xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu.

8. Xã Trường Tây, huyện Hòa Thành.

Còn lại 19/95 xã, thị trấn của 05 huyện, thành phố chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, cụ thể như sau:

1. Huyện Châu Thành (07/15 xã): Trí Bình, Hảo Đước, Đồng Khởi, Hòa Thạnh, Thanh Điền, Phước Vinh, Thành Long..

2. Huyện Tân Châu (05/12 xã, thị trấn): Tân Đông, Tân Hà, Tân Hiệp, Tân Hội, Tân Thành

3. Huyện Tân Biên (02/10 xã, thị trấn): Thạnh Tây, Thạnh Bắc

4. Huyện Bến Cầu (01/09 xã, thị trấn): Long Khánh.

5. TP. Tây Ninh (04/10 xã, phường): Phường I, phường II, phương III, phường Ninh Sơn.

Năm 2018, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận 79/95 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (tăng 03 xã so với năm 2017), cụ thể như sau:

1. Huyện Châu Thành (06/15 xã, thị trấn): Thái Bình, An Cơ, Hòa Hội, Ninh Điền, Trí Bình, An Bình.

2. Huyện Dương Minh Châu (11/11 xã, thị trấn): Bến Củi, Phước Ninh, Phan, Cầu Khởi, Lộc Ninh, Phước Minh, Truông Mít, Suối Đá, Bàu Năng, Chà Là, Thị trấn Dương Minh Châu.

3. Huyện Trảng Bàng (11/11 xã, thị trấn): Hưng Thuận, Gia Lộc, Bình Thạnh, An Tịnh, An Hòa, Phước Chỉ, Lộc Hưng, Đôn Thuận, Gia Bình, Phước Lưu, Thị trấn Trảng Bàng.

4. Huyện Gò Dầu (09/09 xã, thị trấn): Bàu Đồn, Cẩm Giang, Hiệp Thạnh, Thạnh Đức, Thanh Phước, Phước Đông, Phước Thạnh, Phước Trạch, Thị trấn Gò Dầu.

5. Huyện Hòa Thành (08/08 xã, thị trấn): Trường Hòa, Trường Tây, Trường Đông, Long Thành Trung, Long Thành Nam, Long Thành Bắc, Hiệp Tân, Thị trấn Hòa Thành.

6. Huyện Tân Châu (11/12 xã, thị trấn): Tân Hưng, Tân Phú, Thạnh Đông, Tân Hiệp, Tân Hội, Tân Đông, Tân Hà, Tân Hòa, Tân Thành, Suối Dây,Thị trấn Tân Châu.

7. Huyện Tân Biên (08/10 xã, thị trấn): Mỏ Công, Tân Phong, Trà Vong, Hòa Hiệp, Thạnh Tây, Tân Lập, Tân Bình, Thạnh Bắc.

8. Huyện Bến Cầu (05/09 xã, thị trấn): Long Thuận, Tiên Thuận, Long Phước, Long Chữ, thị trấn Bến Cầu.

9. TP. Tây Ninh (10/10 xã, phường): Phường 1, phường 2, phường 3, phường 4, phường Hiệp Ninh, phường Ninh Thạnh, xã Ninh Sơn, xã Bình Minh, xã Thạnh Tân, xã Tân Bình.

Trong đó, có 09 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 đã được Sở Tư pháp thẩm định lại tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật 18.5, gồm:

1. Xã Hòa Hiệp - huyện Tân Biên.

2. Xã Tân Hà, Tân Hưng - huyện Tân Châu.

3. Xã Hòa Hội - huyện Châu Thành.

4. Xã Trường Đông - huyện Hòa Thành.

5. Xã Bình Thạnh - huyện Trảng Bàng.

6. Xã Phước Thạnh - huyện Gò Dầu.

7. Xã Long Chữ - huyện Bến Cầu.

8. Xã Cầu Khởi - huyện Dương Minh Châu.

Còn lại 16/95 xã, thị trấn của 04 huyện chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (giảm 03 xã so với năm 2017), cụ thể như sau:

1. Huyện Châu Thành (09/15 xã): Thành Long, Biên Giới, Hòa Thạnh, Thanh Điền, Phước Vinh, Đồng Khởi, Hảo Đước, Long Vĩnh, Thị trấn Châu Thành.

2. Huyện Tân Châu (01/12 xã, thị trấn): Suối Ngô.

3. Huyện Tân Biên (02/10 xã, thị trấn): Thạnh Bình, Thị trấn Tân Biên.

4. Huyện Bến Cầu (04/09 xã, thị trấn): Lợi Thuận, An Thạnh, Long Khánh, Long Giang.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Qua 10 năm chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và 03 năm triển khai công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, như: tuyên truyền trong cán bộ đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thẩm định tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật 18.5 của các xã phấn đấu đạt nông thôn mới, phát động phong trào thi đua trong toàn ngành Tư pháp... đã góp phần nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới; góp phần vào việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của Chính phủ, các bộ, ngành.

Việc xây dựng, chấm điểm, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp đã dần dần đi vào nề nếp, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục được những khó khăn, lúng lúng của giai đoạn đầu.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Hầu hết các xã, phường, thị trấn đã quan tâm xây dựng, đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít xã chỉ mới tập trung cho việc đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật mà chưa chú trọng việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp

luật. Một số nơi, công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa sâu, chưa quyết liệt. Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, công chức cấp xã chưa chặt chẽ; các cơ quan, ban, ngành, công chức cấp xã chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ của mình, còn coi đây là nhiệm vụ của riêng công chức Tư pháp – Hộ tịch.

Năng lực của một bộ phận đội ngũ công chức cấp xã hiện nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Công chức Tư pháp – Hộ tịch được giao nhiều nhiệm vụ phải triển khai thực hiện, do đó, có lúc, có nơi chưa thường xuyên, kịp thời tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Vẫn còn một số công chức cấp xã được giao theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật chưa thực hiện nghiêm túc việc theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; chưa thực hiện đúng việc tự chấm điểm các tiêu chí, chỉ tiêu, mặc dù có tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt tỷ lệ 100% nhưng vẫn chấm tròn điểm; chưa cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng gây khó khăn cho công tác thẩm định của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện và Sở Tư pháp.

Hầu hết Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm của các xã, phường, thị trấn được ban hành trễ hạn quy định.

Một số xã ngay từ đầu năm đã có phân bổ kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, đa số các xã không phân bổ kinh phí ngay từ đầu năm mà khi tổ chức triển khai một hoạt động cụ thể nào đó mới cấp kinh phí thực hiện.

Các xã đã thực hiện tốt việc chi thù lao cho hòa giải viên thực hiện vụ việc hòa giải cụ thể. Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều xã chưa cấp kinh phí in, mua tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải hàng tháng cho tổ hòa giải.

Việc tổ chức tuyên truyền, PBGDPL cho các đối tượng đặc thù đã được một số xã triển khai thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều xã chưa thực hiện được; chưa chú trọng đối tượng người khuyết tật và người bị phạt tù được hưởng án treo.

Về Phiếu lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng đối với tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định của Thông tư số 07/2017/TT-BTP, phần chữ ký và họ tên người đánh giá có thể ghi hoặc không ghi do đó có một số xã Phiếu lấy ý kiến không có chữ ký và họ tên người đánh giá và trên các Phiếu lấy ý kiến chỉ có cùng một chữ viết. Điều này làm giảm đi chất lượng và tính khách quan của Phiếu lấy ý kiến.

Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BTP quy định "số lượng đối tượng tham gia đánh giá sự hài lòng hằng năm của mỗi đơn vị cấp xã tối thiểu phải đạt từ 15% trở lên số lượt thủ tục hành chính tại cấp xã đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá" là rất lớn, nhất là những trường hợp sao y bản chính được thực hiện rất nhiều, do đó gây khó khăn cho việc đánh giá, vì số biên chế công chức ở cấp xã ít nhưng lại là cấp trực tiếp giải quyết công việc cho dân, khối

lượng công việc phải giải quyết nhiều nên không đủ nhân lực và thời gian để tổ chức đánh giá.

Vẫn còn một số ít Tổ Hòa giải ở cơ sở chưa có Hòa giải viên là nữ, Tổ Hòa giải ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống chưa có Hòa giải viên là người dân tộc thiểu số do không vận động được họ tham gia vào công tác này.

Vẫn còn một số xã và huyện thực hiện việc đánh giá, xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn trễ thời gian quy định.

Việc huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa chưa nhiều do mức sống của người dân địa phương không cao.

3. Bài học kinh nghiệm

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và từng cán bộ, đảng viên, công chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng nông thôn mới nói chung, công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật nói riêng để có sự đầu tư cần thiết về nhân lực, vật lực và các biện pháp hiệu quả nhằm triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời, thường xuyên, liên tục và có chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng nông thôn mới, PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật.

Gắn công tác xây dựng nông thôn mới, PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật với nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, đơn vị; nơi nào nhận được nhiều sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cán bộ có trình độ, nhiệt tình thì kết quả đạt được càng cao.

Sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác xây dựng nông thôn mới, PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật là hết sức cần thiết để tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị nhằm thực hiện tốt các mặt công tác này, trong đó cần phát huy vai trò của các cơ quan chuyên môn và cơ quan Tư pháp các cấp trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai toàn diện các mặt công tác xây dựng nông thôn mới, PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật.

Cán bộ, Đảng viên tích cực trong việc tìm hiểu, quán triệt, nâng cao nhận thức về Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước giúp cho việc thực hiện lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền đối với công tác xây dựng nông thôn mới, PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật có hiệu quả hơn.

Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp phát huy vai trò tham mưu UBND cùng cấp chỉ đạo, điều phối toàn bộ hoạt động của công tác PBGDPL và công tác chuẩn tiếp cận pháp luật; các cấp, ngành chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trong ngành mình từ đó giúp công tác PBGDPL và công tác chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện xuyên suốt, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

Việc triển khai các hoạt động xây dựng nông thôn mới, PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật cần được lồng ghép với các chương trình, đề án, các cuộc vận động khác có liên quan và phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đưa pháp luật đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với đối tượng và điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Đặc biệt, cần sử dụng các hình thức chuyển tải nhẹ nhàng, dễ hiểu, thu hút đối tượng, chú trọng phương pháp tuyên truyền trực quan sinh động thông qua các hình ảnh, sự việc có thật, gương người tốt việc tốt và những hiện tượng cần đấu tranh phê phán nhằm tạo ra dư luận đồng tình ủng hộ rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư.

Sau mỗi giai đoạn thực hiện, cần kịp thời tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng nông thôn mới, PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho thành viên, hội viên; vận động thành viên, hội viên tham gia xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó quan tâm triệu tập thành phần đại biểu cấp huyện và cấp xã tham dự vì đây là nơi trực tiếp thực hiện công tác này.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020-2025

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung đề ra đến năm 2030 là 90% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021-2025: 85% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Giai đoạn 2025-2030: 90% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp tục hướng dẫn rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác

PBGDPL và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường tập huấn nghiệp vụ PBGDPL, nghiệp vụ hòa giải và triển khai các văn bản pháp luật mới cho đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, hòa giải viên ở cơ sở để thông qua đội ngũ này tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ và nhân dân.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Chỉ đạo các cấp, ngành tập trung tuyên truyền pháp luật bằng nhiều hình thức đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt tập trung về cơ sở.

Chỉ đạo các giải pháp đối với các xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có).

III. Giải pháp thực hiện

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho thành viên, hội viên của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; giám sát, phản biện xã hội, vận động thành viên, hội viên tham gia xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giám sát kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, chính quyền các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân tại các xã, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật về vị trí, vai trò, ý nghĩa của xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại các xã, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại các xã, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Hướng dẫn UBND cấp xã lựa chọn thời gian tổ chức đánh giá sự hài lòng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để tránh tình trạng quá tải; rà soát, củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở; kịp thời bổ sung hòa giải viên nữ đối với các Tổ Hòa giải chưa có Hòa giải viên nữ, đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, bổ sung Hòa giải viên là người dân tộc thiểu số.

Chỉ đạo quyết liệt đối với các xã, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cần tập trung thực hiện nghiêm một số nội dung công việc như sau:

- Ngay từ đầu năm phải xây dựng Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật phù hợp với tình hình cụ thể ở địa phương và bám sát Kế hoạch để triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung công việc đã đề ra và đúng tiến độ.

- Cuối năm phải xây dựng dự trù kinh phí cho công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật cho năm sau và đầu năm phải phân bổ kinh phí phù hợp với nhu cầu của địa phương.

- Việc triển khai công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải tập trung thực hiện ngay từ đầu năm và có sự theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong suốt thời gian cả năm.

- Lãnh đạo xã cần có sự quyết liệt trong việc chỉ đạo, giao trách nhiệm và truy cứu trách nhiệm đối với công chức cấp xã được giao theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật nhưng chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình.

- Đẩy mạnh tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân, nhất là quyền và nghĩa vụ của công dân và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm tổ chức thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết, những nội dung nhân dân bàn và quyết định, những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định, những nội dung nhân dân giám sát quy định tại Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các Sở: Tư pháp, NN&PTNT, Tài chính.
- UBND cấp huyện, cấp xã.
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

14

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục 1

Ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (2017 – 2019)[1]

Stt	Địa phương	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
		Kế hoạch	**Công văn**	**Văn bản khác**	**Kế hoạch**	**Công văn**	**Văn bản khác**	**Kế hoạch**	**Công văn**	**Văn bản khác**
1	Tỉnh Tây Ninh	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (kèm theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 14/02/2017).	Công văn số 2294/UBND-NC ngày 30/8/2017 v/v triển khai thực hiện Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ Tư pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/01/2018 về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	Công văn số 781/UBND-NC ngày 03/4/2018 v/v thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	/	Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 11/01/2019 về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019.	Công văn số 613/UBND-NCPC ngày 03/4/2019 v/v chỉ đạo các giải pháp tăng cường công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	/

[1] Ghi rõ số, tên Kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

		Kế hoạch số 1848/KH-UBND ngày 13/7/2017 v/v thực hiện Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	/	/	/	Công văn số 2247/UBND-NC ngày 14/9/2018 v/v thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	/	Kế hoạch số 567/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 15/5/2019 v/v hướng dẫn thực hiện PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	/
2	Huyện Châu Thành	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017	Công văn số 1137/UBND ngày 12/9/2017 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày	/	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 24/01/2019 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây	Công văn số 101/UBND ngày 20/4/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận	/	Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 21/01/2019 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp	Công văn số 679/UBND ngày 19/6/2019 về việc hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; xây dựng	/

		trên địa bàn huyện Châu Thành (kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 28/02/2017).	28/7/2017 của Bộ Tư pháp trên địa bàn huyện Châu Thành.		dựng và thực hiện quy ước trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2018.	pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Châu Thành.		cận pháp luật; xây dựng và thực hiện quy ước trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2019.	cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Châu Thành.	
		/	/	/	Công văn số 1189/UBND ngày 28/9/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tập trung hướng dẫn cấp xã chuẩn bị đánh giá tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Châu Thành.	/	/	Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 05/4/2019 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện Châu Thành.	/	/

3	Huyện Dương Minh Châu	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện Quy ước năm 2017 trên địa bàn huyện DMC (Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 28/02/2017).	/	/	Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2018 về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện DMC.	Công văn số 28/UBND ngày 12/01/2018 về việc thực hiện đánh giá kết quả xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện DMC.		Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 16/01/2019 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện DMC.	Công văn số 268/UBND ngày 12/4/2019 V/v tăng cường công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện DMC.	
		Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 8/8/2017 Thực hiện Quy định về xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện DMC.	/	/	/	Công văn số 319/ UBND ngày 13/4/2018 V/v thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện DMC.		Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 05/4/2019 thực hiện Chương trình MTQGXD NNM và nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Công văn số 499/UBND ngày 25/6/2019 v/v hướng dẫn công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn	/

								năm 2019 trên địa bàn huyện DMC.	huyện DMC.	
		/	/	/	/	Công văn số 776/UBND ngày 20/9/2018 v/v hướng dẫn đánh giá và trình tự xét công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện DMC.	/	/	/	/
4	Huyện Trảng Bàng	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn huyện Trảng Bàng (kèm theo Quyết	/	/	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018 trên địa bàn huyện Trảng Bàng (kèm theo Quyết	Công văn số 417/UBND ngày 13/4/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn năm 2018 trên địa bàn huyện Trảng Bàng.	/	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2019 trên địa bàn huyện	Công văn số 697/UBND ngày 19/7/2019 về việc tăng cường công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở và hhuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Trảng Bàng	

		định số 1172/QĐ-UBND ngày 10/3/2017).			định số 123/QĐ-UBND ngày 31/01/2018).			Trảng Bàng (kèm theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 11/01/2019).		
		/	/	/	/	/	/	/	Công văn số 698/UBND ngày 19/7/2019 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Trảng Bàng.	/
		/	/	/	/	/	/	/	Công văn số 699/UBND ngày 19/7/2019 về việc hướng dẫn công tác PBGDPL, Hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa	/

									bàn huyện Trảng Bàng.	
5	Huyện Gò Dầu	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn huyện Gò Dầu (kèm theo Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/3/2017).	/	/	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 19/3/2018 về công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Gò Dầu.	Công văn số 473/UBND-NC ngày 26/4/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Gò Dầu.	/	Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 22/01/2019 về công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện Gò Dầu.	Công văn số 365/UBND-NC ngày 16/4/2019 về việc tăng cường PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Gò Dầu.	/
		Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 21/8/2017 Quy định về xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Gò Dầu.	/	/	/	Công văn số 1246/UBND-NC ngày 02/10/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Gò Dầu.	/	/	Công văn số 557/UBND-NC ngày 31/5/2019 về việc hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019	/

									trên địa bàn huyện Gò Dầu.	
6	Huyện Hòa Thành	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn huyện Hòa Thành (kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 01/3/2017).	/	/	Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 12/02/2018 về công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Hòa Thành.	Công văn số 334/UBND ngày 17/4/2018 về thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL năm 2018 trên địa bàn huyện Hòa Thành.	/	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 25/01/2019 về công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện Hòa Thành.	Công văn số 300/UBND ngày 12/4/2019 về tăng cường công tác PBGDPL, hòa giải, chuẩn TCPL trên địa bàn huyện Hòa Thành.	/
		Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 19/7/2017 Triển khai thực hiện Quy định về xây dựng xã, thị trấn đạt CTCPL trên địa bàn	/	/	Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/10/2018 Thực hiện Quy định về xây dựng xã, thị trấn đạt CTCPL năm 2018 trên địa bàn huyện Hòa Thành.		/	Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/7/2019 Thực hiện Quy định về xây dựng xã, thị trấn đạt CTCPL năm 2019	Công văn số 693/UBND ngày 01/8/2019 v/v về hướng dẫn công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa	/

		huyện Hòa Thành.						trên địa bàn huyện Hòa Thành.	bàn huyện Hòa Thành.	
		/	/	/	/	/	/	KH số 144/KH-UBND ngày 01/8/2019 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xd nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL năm 2019 trên địa bàn huyện Hòa Thành.	/	/
7	Huyện Tân Châu	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017	Công văn số 1053/UBND ngày 27/7/2017 về hướng dẫn các ngành đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017	/	Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 08/02/2018 về công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm	Công văn số 827/UBND ngày 23/4/2018 về hướng dẫn khắc phục những khó khăn về công tác PBGDPL,	/	Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 18/01/2019 về công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp	Công văn số 1190/UBND ngày 20/5/2019 về việc hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; xây dựng	/

		trên địa bàn huyện Tân Châu (kèm theo Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 06/3/2017).	trên địa bàn huyện Tân Châu.		2018 trên địa bàn huyện Tân Châu.	tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Tân Châu.		cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện Tân Châu.	cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện Tân Châu.	
		Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 01/8/2017 Quy định về xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Tân Châu	Công văn số 944/UBND ngày 11/7/2017 về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-UBND của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Tân Châu.	/	/	Công văn số 801/UBND ngày 19/4/2018 về việc thực hiện Công văn số 781/UBND-NC của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Tân Châu.	/	/	/	/
8	Huyện Tân Biên	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn huyện Tân Biên (kèm	Công văn số 111/TP ngày 08/5/2017 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng, xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Tân Biên.	/	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 31/01/2018 về công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Tân Biên.	Công văn số 12/UBND-TP ngày 05/01/2018 về hướng dẫn thực hiện các giải pháp nâng cao kết quả xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	/	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 08/01/2019 về công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên	Công văn số 47/UBND-TP ngày 23/01/2019 về hướng dẫn thực hiện các giải pháp nâng cao kết quả xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật huyện Tân Biên.	/

		theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 24/01/2017).				huyện Tân Biên.		địa bàn huyện Tân Biên.		
		Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 05/4/2017 về triển khai thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn huyện Tân Biên.	/	/	/	Công văn số 269/UBND-TP ngày 10/4/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Tân Biên.	/	/	/	/
9	Huyện Bến Cầu	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn huyện Bến Cầu (kèm theo Quyết định số	/	/	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/2/2018 về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Bến Cầu.	/	/	Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2019 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở;chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn	Công văn số 397/UBND ngày 24/4/2019 về tăng cường công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Bến Cầu.	/

		1155/QĐ-UBND ngày 22/3/2017).						huyện Bến Cầu.		
		Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 10/4/2017 Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Bến Cầu.	/	/	Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 5/3/2018 về thực hiện quy định về xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Bến Cầu.	/	/	Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 6/5/2019 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện Bến Cầu.	/	/

10	TP. Tây Ninh	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017 trên địa bàn thành phố Tây Ninh (kèm theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 01/3/2017)	Công văn 617/UBND ngày 28/6/2017 về việc triển khai thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố Tây Ninh.	Quyết định 743/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 ban hành Quy định về xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố Tây Ninh.	Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018 trên địa bàn thành phố Tây Ninh (kèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 23/02/2018).	Công văn 365/UBND ngày 20/4/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn Thành phố Tây Ninh.	/	Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/01/2019 về công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn thành phố Tây Ninh.	Công văn 574/UBND ngày 20/6/2018 về việc triển khai hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn Thành phố Tây Ninh.	/

Phụ lục 2

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Stt	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	**Kinh phí từ nguồn kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**			
1.1	**Sở Tư pháp**	**45.000.000**	**45.000.000**	**45.000.000**
1.2	**Phòng Tư pháp cấp huyện**	**185.000.000**	**238.000.000**	**218.740.000**
1.2.1	*Huyện Hòa Thành*	/	/	/
1.2.2	*Huyện Tân Biên*	5.000.000	5.000.000	5.000.000
1.2.3	*Huyện Gò Dầu*	35.000.000	31.000.000	35.000.000
1.2.4	*Huyện Bến Cầu*	2.000.000	2.000.000	2.000.000
1.2.5	*Huyện Tân Châu*	1.000.000	2.000.000	5.000.000
1.2.6	*Huyện Dương Minh Châu*	/	/	/
1.2.7	*Huyện Châu Thành*	75.000.000	105.000.000	78.000.000
1.2.8	*Huyện Trảng Bàng*	67.000.000	93.740.000	93.740.000
1.2.9	*TP. Tây Ninh*	/	/	/
1.3	**UBND cấp xã**	**238.420.000**	**454.492.000**	**391.310.000**
1.3.1	*Huyện Hòa Thành*	/	/	1.000.000
1.3.2	*Huyện Tân Biên*	2.000.000	9.240.000	16.500.000
1.3.3	*Huyện Gò Dầu*	171.500.000	156.000.000	181.000.000
13.4	*Huyện Bến Cầu*	52.920.000	114.080.000	81.310.000
1.3.5	*Huyện Tân Châu*	12.000.000	21.600.000	18.000.000
1.3.6	*Huyện Dương Minh Châu*	/	/	/
1.3.7	*Huyện Châu Thành*	/	148.282.000	81.500.000
1.3.8	*Huyện Trảng Bàng*	/	/	/
1.3.9	*TP. Tây Ninh*	0	5.290.000	12.000.000

2	**Kinh phí từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**			
2.1	**Sở Tư pháp**	/	**20.000.000**	**22.000.000**
2.2.1	*Huyện Hòa Thành*	/	/	/
2.2.2	*Huyện Tân Biên*	/	/	/
2.2.3	*Huyện Gò Dầu*	/	/	/
2.2.4	*Huyện Bến Cầu*	/	/	/
2.2.5	*Huyện Tân Châu*	/	/	/
2.2.6	*Huyện Dương Minh Châu*	/	/	/
2.2.7	*Huyện Châu Thành*	/	/	/
2.2.8	*Huyện Trảng Bàng*	/	/	/
2.2.9	*TP. Tây Ninh*	/	/	/
2.3	**Ủy ban nhân dân cấp xã**	/	/	/
2.3.1	*Huyện Hòa Thành*	**80.000.000**	**80.000.000**	**95.000.000**
2.3.2	*Huyện Tân Biên*	/	/	/
2.3.3	*Huyện Gò Dầu*	/	/	/
2.3.4	*Huyện Bến Cầu*	/	/	/
2.3.5	*Huyện Tân Châu*	80.000.000	80.000.000	95.000.000
2.3.6	*Huyện Dương Minh Châu*	/	/	/
2.3.7	*Huyện Châu Thành*	/	/	/
2.3.8	*Huyện Trảng Bàng*	/	/	/
2.3.9	*TP. Tây Ninh*	/	/	/
		/	/	/

3	**Kinh phí từ nguồn xã hội hóa (nếu có)**	/	**120.000.000**	/
3.1	**Sở Tư pháp**	/	/	/
3.2	**Phòng Tư pháp cấp huyện**	/	/	/
3.2.1	*Huyện Hòa Thành*	/	/	/
3.2.2	*Huyện Tân Biên*	/	/	/
3.2.3	*Huyện Gò Dầu*	/	/	/
3.2.4	*Huyện Bến Cầu*	/	/	/
3.2.5	*Huyện Tân Châu*	/	/	/
3.2.6	*Huyện Dương Minh Châu*	/	/	/
3.2.7	*Huyện Châu Thành*	/	/	/
3.2.8	*Huyện Trảng Bàng*	/	/	/
3.2.9	*TP. Tây Ninh*	/	/	/
3.3	**Ủy ban nhân dân cấp xã**	/	**120.000.000**	/
3.3.1	*Huyện Hòa Thành*	/	/	/
3.3.2	*Huyện Tân Biên*	/	120.000.000	/
3.3.3	*Huyện Gò Dầu*	/	/	/
3.3.4	*Huyện Bến Cầu*	/	/	/
3.3.5	*Huyện Tân Châu*	/	/	/
3.3.6	*Huyện Dương Minh Châu*	/	/	/
3.3.7	*Huyện Châu Thành*	/	/	/
3.3.8	*Huyện Trảng Bàng*	/	/	/
3.3.9	*TP. Tây Ninh*	/	/	/

Phụ lục 3

Kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (2017 - 2018)

Stt	Địa phương	Năm 2017					Năm 2018				
(1)	(2)	(3)	(4)				(5)	(6)			
		Tổng số đơn vị cấp xã	Trong đó				Tổng số đơn vị cấp xã	Trong đó			
			Số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được công nhận đạt nông thôn mới	Số phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Số thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được công nhận đạt nông thôn mới	Số phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Số thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật
1	Tỉnh Tây Ninh	95	65	08	03	08	95	67	09	06	06
2	Huyện Châu Thành	15	07	01	0	01	15	06	01	0	0
3	Huyện Dương Minh Châu	11	10	01	0	01	11	10	01	0	01
4	Huyện Trảng Bàng	11	10	01	0	01	11	10	01	0	01
5	Huyện Gò Dầu	09	08	01	0	01	09	08	01	0	01
6	Huyện Hòa Thành	08	07	01	0	01	08	07	01	0	01
7	Huyện Tân Châu	12	06	01	0	01	12	10	02	0	01
8	Huyện Tân Biên	10	07	01	0	01	10	08	01	0	0
9	Huyện Bến Cầu	09	07	01	0	01	09	04	01	0	01
10	TP. Tây Ninh	10	03	0	03	0	10	04	0	06	0